

Số: 01 /TB-TCKH-NS

Bù Đăng, ngày 05 tháng 01 năm 2018

THÔNG BÁO

V/v thẩm định báo cáo quyết toán NSNN; quyết toán các loại quỹ vận động, ủng hộ; quyết toán các khoản kinh phí thu theo quy định tại khoản 1 của Chỉ thị số 12/2015/CT-UBND của UBND tỉnh và nộp báo cáo tăng, giảm TSCĐ năm 2017

Kính gửi:

- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể;
- Các đơn vị trường học.

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước.

Căn cứ Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp.

Phòng Tài chính – KH thông báo đến các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể và các trường học về lịch thẩm định báo cáo quyết toán như sau:

- Quyết toán Ngân sách Nhà nước cấp;
 - Quyết toán các loại quỹ vận động, ủng hộ;
 - Quyết toán các khoản kinh phí thu theo quy định tại khoản 1 của Chỉ thị số 12/2015/CT-UBND của UBND tỉnh (gồm quyết toán quỹ học phí năm học 2016-2017; tiền dạy thêm, học thêm năm học 2016-2017);
 - Nộp báo cáo tăng, giảm TSCĐ năm 2017.
- * Thời gian thẩm định quyết toán (có lịch quyết toán kèm theo).
- * Hồ sơ quyết toán gửi về phòng Tài chính – KH huyện gồm:
- Hồ sơ báo cáo quyết toán Ngân sách Nhà nước cấp theo Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính (có bản danh mục biểu mẫu kèm theo).
 - Hồ sơ quyết toán các loại quỹ vận động, ủng hộ (nếu có);
 - Hồ sơ quyết toán các khoản kinh phí thu theo quy định tại khoản 1 của Chỉ thị số 12/2015/CT-UBND của UBND tỉnh (gồm quyết toán quỹ học phí năm học 2016-2017; tiền dạy thêm, học thêm năm học 2016-2017); riêng các khoản kinh phí



thu theo quy định tại khoản 2 của Chỉ thị số 12/2015/CT-UBND của UBND tỉnh các đơn vị gửi báo cáo tất cả các loại quỹ có tổ chức thu trong năm cho cơ quan quản lý cấp trên và cơ quan quản lý tài chính được phân cấp của từng cấp học;

- Đối với đơn vị hành chính được giao kinh phí tự chủ: Báo cáo kết quả thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ (Mẫu số 06);

- Đối với đơn vị sự nghiệp được giao kinh phí tự chủ: Báo cáo kết quả thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ (Phụ lục số 05);

- Pho to giấy nộp tiền quỹ phòng chống thiên tai và bảng lương hiện hưởng tháng 12/2017 (gồm bảng lương biên chế và hợp đồng 68);

- Nộp báo cáo tăng, giảm TSCĐ năm 2017.

*** Ghi chú:** Do thời gian chỉnh lý quyết toán ngân sách Nhà nước năm 2017 (quy định tại Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ) đến ngày 31/01/2018 nên đề nghị các cơ quan, đơn vị, các trường học khẩn trương lập báo cáo quyết toán để phòng Tài chính – KH thẩm định và lập báo cáo tổng quyết toán ngân sách huyện đúng thời gian quy định.

Nhận được thông báo này, đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và Hiệu trưởng các trường học phối hợp thực hiện đúng thời gian quy định./.

Nơi nhận :

- Như kính gửi ;
- Lưu.



Phạm Chiện Hạnh



**LỊCH THẨM TRA BÁO CÁO QUYẾT TOÁN
TẠI CÁC CƠ QUAN, TỔNG, GIÁM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH NĂM 2017**

(Ban hành kèm theo Thông báo số: 04/TB-TCKH-NS ngày 05/01/2018 của phòng Tài chính – KH)

STT	TÊN ĐƠN VỊ	NGÀY QUYẾT TOÁN	GHI CHÚ
1	Văn phòng HĐND- UBND huyện	Sáng ngày 27/02/2018	
2	Thanh tra huyện	Sáng ngày 02/02/2018	
3	Phòng Nội vụ	Sáng ngày 08/02/2018	
4	Phòng Lao động TB & XH	Sáng ngày 09/02/2018	
5	Phòng Tài chính – KH	Chiều ngày 02/02/2018	
6	Phòng Tư pháp	Sáng ngày 05/02/2018	
7	Ủy ban MTTQ huyện	Sáng ngày 28/02/2018	
8	Phòng VH-TT huyện	Chiều ngày 08/02/2018	
9	Hạt Kiểm lâm huyện	Sáng ngày 22/02/2018	
10	Hội Chữ thập đỏ huyện	Chiều ngày 05/02/2018	
11	Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện	Sáng ngày 06/02/2018	
12	Hội Cựu chiến binh huyện	Chiều ngày 06/02/2018	
13	Hội Nông dân huyện	Sáng ngày 07/02/2018	
14	Huyện Đoàn	Chiều ngày 07/02/2018	
15	Hội Cựu TNXP	Chiều ngày 07/02/2018	
16	Hội Người mù	Chiều ngày 15/01/2018	
17	Hội Đông y	Chiều ngày 16/01/2018	
18	Ban Quản lý chợ	Chiều ngày 16/01/2018	
19	Đài Truyền thanh huyện	Chiều ngày 22/02/2018	
20	Phòng Kinh tế-Hạ tầng	Chiều ngày 17/01/2018	
21	Phòng Nông nghiệp & PTNT	Chiều ngày 18/01/2018	
22	Trung tâm BDCT huyện	Chiều ngày 22/01/2018	
23	Phòng Giáo dục và ĐT huyện	Chiều ngày 19/01/2018	
24	Hội khuyến học	Chiều ngày 19/01/2018	
25	Hội Bảo trợ NTT - Trẻ mồ côi và BNN	Chiều ngày 29/01/2018	
26	Trung tâm Văn hoá-Thể thao	Chiều ngày 23/01/2018	
27	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Chiều ngày 28/02/2018	
28	Ban Quản lý rừng PH Bù Đăng	Sáng ngày 22/01/2018	
29	Trạm Khuyến nông	Chiều ngày 23/01/2018	
30	Công an huyện	Chiều ngày 24/01/2018	
31	Hội Người cao tuổi	Chiều ngày 24/01/2018	
32	Hội Nạn nhân chất độc gia cam	Chiều ngày 24/01/2018	
33	Ban CHQS huyện	Chiều ngày 25/01/2018	
34	Trung tâm Dân số KHHGD	Chiều ngày 26/01/2018	
35	Phòng Dân tộc	Chiều ngày 25/01/2018	
36	Phòng Y tế	Chiều ngày 26/01/2018	
37	Hội Văn học và Nghệ thuật	Chiều ngày 25/01/2018	



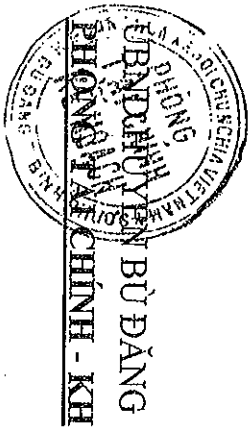
PHÒNG TÀI CHÍNH VÀ KẾ HOẠCH
NỢ BẢO CÁO TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH NĂM 2017

(Ban hành kèm theo Thông báo số: 01 /TB-TCKH-NS ngày 05/01/2018 của phòng Tài chính – KH)

STT	TÊN ĐƠN VỊ	NGÀY QUYẾT TOÁN	GHI CHÚ
I	Mầm non (Loại 490-491): 19 trường		
1	Trường Mầm non Hòa Mi thị trấn Đức Phong	Sáng ngày 15/01/2018	
2	Trường Mẫu giáo Hoa Cúc xã Đăng Hà	Sáng ngày 16/01/2018	
3	Trường Mầm non Minh Hưng xã Minh Hưng	Sáng ngày 17/01/2018	
4	Trường Mẫu giáo Tuổi Thơ xã Đức Liễu	Sáng ngày 18/01/2018	
5	Trường Mẫu giáo Hoa Hồng xã Đăk Nhau	Sáng ngày 19/01/2018	
6	Trường Mẫu giáo Hướng Dương xã Phú Sơn	Sáng ngày 22/01/2018	
7	Trường Mầm non Hoa Sen xã Đoàn Kết	Sáng ngày 23/01/2018	
8	Trường Mẫu giáo Hoa Lan xã Đồng Nai	Sáng ngày 24/01/2018	
9	Trường Mẫu giáo Sơn Ca xã Thống Nhất	Sáng ngày 25/01/2018	
10	Trường Mẫu giáo Anh Đào xã Thống Nhất	Sáng ngày 26/01/2018	
11	Trường Mẫu giáo Đức Liễu xã Đức Liễu	Sáng ngày 29/01/2018	
12	Trường Mẫu giáo Sao Mai xã Nghĩa Trung	Sáng ngày 30/01/2018	
13	Trường Mẫu giáo Tuổi Hồng xã Nghĩa Bình	Sáng ngày 31/01/2018	
14	Trường Mẫu giáo Vành Khuyên xã Bom Bo	Sáng ngày 01/02/2018	
15	Trường Mẫu giáo Phước Sơn xã Phước Sơn	Sáng ngày 02/02/2018	
16	Trường Mẫu giáo Hoa Phượng xã Thọ Sơn	Sáng ngày 05/02/2018	
17	Trường Mẫu giáo Bình Minh xã Bình Minh	Sáng ngày 06/02/2018	
18	Trường Mẫu giáo Hoa Mai xã Bình Minh	Sáng ngày 07/02/2018	
19	Trường Mẫu giáo Thanh Bình xã Đường 10	Sáng ngày 08/02/2018	
II	Tiểu học (Loại 490 - 492) 30 trường		
1	Trường Tiểu học Thọ Sơn xã Thọ Sơn	Sáng ngày 15/01/2018	
2	Trường Tiểu học Lê Văn Tám xã Nghĩa Trung	Sáng ngày 16/01/2018	
3	Trường Tiểu học Bom Bo xã Bom Bo	Sáng ngày 17/01/2018	
4	Trường Tiểu học Nghĩa Trung xã Nghĩa Trung	Sáng ngày 18/01/2018	
5	Trường Tiểu học Trịnh Hoài Đức xã Nghĩa Bình	Sáng ngày 19/01/2018	
6	Trường Tiểu học Đăng Hà xã Đăng Hà	Sáng ngày 22/01/2018	
7	Trường Tiểu học Lê Hồng Phong xã Phước Sơn	Sáng ngày 23/01/2018	
8	Trường Tiểu học Đoàn Kết xã Đoàn Kết	Sáng ngày 24/01/2018	
9	Trường Tiểu học Kim Đồng xã Đức Liễu	Sáng ngày 25/01/2018	
10	Trường Tiểu học Phước Sơn xã Phước Sơn	Sáng ngày 26/01/2018	
11	Trường Tiểu học Lý Tự Trọng xã Đăng Hà	Sáng ngày 29/01/2018	



12	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi xã Thống Nhất	Sáng ngày 30/01/2018	
13	Trường Tiểu học Nguyễn Việt Xuân xã Phú Sơn	Sáng ngày 31/01/2018	
14	Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc xã Minh Hưng	Sáng ngày 01/02/2018	
15	Trường Tiểu học Nguyễn Thái Bình xã Thống Nhất	Sáng ngày 02/02/2018	
16	Trường Tiểu học Minh Hưng xã Minh Hưng	Sáng ngày 05/02/2018	
17	Trường Tiểu học Tô Vĩnh Diện xã Bình Minh	Sáng ngày 06/02/2018	
18	Trường Tiểu học Nguyễn Trãi xã Đăk Nhau	Sáng ngày 07/02/2018	
19	Trường Tiểu học Phú Sơn xã Phú Sơn	Sáng ngày 08/02/2018	
20	Trường Tiểu học Đồng Nai xã Đồng Nai	Sáng ngày 09/01/2018	
21	Trường Tiểu học Đăk Nhau xã Đăk Nhau	Sáng ngày 26/02/2018	
22	Trường Tiểu học Trần Phú xã Thọ Sơn	Sáng ngày 27/02/2018	
23	Trường Tiểu học Thống Nhất xã Thống Nhất	Sáng ngày 28/02/2018	
24	Trường Tiểu học Đức Liễu xã Đức Liễu	Sáng ngày 02/02/2018	
25	Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn xã Đăk Nhau	Sáng ngày 05/02/2018	
26	Trường Tiểu học Võ Thị Sáu xã Đường 10	Sáng ngày 06/02/2018	
27	Trường Tiểu học và THCS Trần Văn Ôn xã Bom Bo	Sáng ngày 07/02/2018	
28	Trường Tiểu học Xuân Hồng xã Bình Minh	Sáng ngày 08/02/2018	
29	Trường Tiểu học Đức Phong thị trấn Đức Phong	Sáng ngày 09/02/2018	
30	Trường Tiểu học Lê Lợi thị trấn Đức Phong	Chiều ngày 26/02/2018	
III	Trung học cơ sở (Loại 490 - 493) 15 trường		
1	Trường THCS Phan Bội Châu thị trấn Đức Phong	Sáng ngày 15/01/2018	
2	Trường THCS Nghĩa Bình xã Nghĩa Bình	Sáng ngày 16/01/2018	
3	Trường THCS Thọ Sơn xã Thọ Sơn	Sáng ngày 17/01/2018	
4	Trường THCS Chu Văn An xã Đăk Nhau	Sáng ngày 18/01/2018	
5	Trường THCS Nguyễn Khuyến xã Đường 10	Sáng ngày 19/01/2018	
6	Trường THCS Đức Liễu xã Đức Liễu	Sáng ngày 22/01/2018	
7	Trường THCS Nguyễn Trường Tộ xã Đức Liễu	Sáng ngày 23/01/2018	
8	Trường THCS Võ Trường Toàn xã Phước Sơn	Sáng ngày 24/01/2018	
9	Trường THCS Thống Nhất xã Thống Nhất	Sáng ngày 25/01/2018	
10	Trường THCS Đoàn Đức Thái xã Đồng Nai	Sáng ngày 26/01/2018	
11	Trường THCS Minh Hưng xã Minh Hưng	Sáng ngày 29/01/2018	
12	Trường THCS Nghĩa Trung xã Nghĩa Trung	Sáng ngày 30/01/2018	
13	Trường THCS Quang Trung xã Phú Sơn	Sáng ngày 31/01/2018	
14	Trường THCS Bình Minh xã Bình Minh	Sáng ngày 01/02/2018	
15	Trường PTDT Nội trú THCS Điều Ong, TTĐP	Sáng ngày 27/02/2018	
IV	Trung tâm GDNN và GDTX huyện	Sáng ngày 28/02/2018	



HỒ SƠ BÁO CÁO QUYẾT TOÁN NĂM 2017

Mẫu biểu quyết toán căn cứ theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính

(Ban hành kèm theo Thông báo số 01/TB-TCKH-NS ngày 05 / 01 /2018 của phòng Tài chính - KH huyện)

STT	Diễn giải	Ký hiệu biểu mẫu	Kỳ hạn lập BC	Nơi nhận	Ghi chú
1	Trang bìa	năm	năm	Phòng TCKH	
2	Báo cáo quyết toán KP hoạt động	Mẫu số B01/BCQT	năm	Phòng TCKH	
3	Báo cáo chi tiết chi từ nguồn NSNN và nguồn phí được khấu trừ, để lại (Phụ biểu F01-01/BCQT)	Phụ biểu F01-01/BCQT	năm	Phòng TCKH	
4	Báo cáo chi tiết KP chương trình, dự án (nếu có)	Phụ biểu F01-02/BCQT	năm	Phòng TCKH	Đóng thành 1 cuốn
5	Bảng cân đối số phát sinh	Mẫu số S05-H	năm	Phòng TCKH	
6	Sổ theo dõi TSCD và công cụ, dụng cụ tại nơi sử dụng	Mẫu số S26-H	năm	Phòng TCKH	
7	Bảng đối chiếu dự toán kinh phí ngân sách tại Kho bạc		năm (hoặc quý IV)	Phòng TCKH	
8	Photo các Quyết định giao dự toán năm 2017		năm	Phòng TCKH	
9	Các loại sổ sách kế toán		năm	Lưu tại đơn vị	

ĐƠN VỊ

Mẫu số 06

(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV
ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ Tài chính-Bộ Nội vụ)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN CƠ CHẾ TỰ CHỦ THEO NGHỊ ĐỊNH
SỐ 130/2005/NĐ-CP NGÀY 17/10/2005 VÀ NGHỊ ĐỊNH SỐ 117/2013/NĐ-CP
NGÀY 07/10/2013 CỦA CHÍNH PHỦ**
(Dùng cho các đơn vị dự toán cấp III báo cáo đơn vị dự toán cấp trên)

I/ Đánh giá chung:

- Về thực hiện nhiệm vụ được giao, chất lượng, hiệu quả công việc, thời gian giải quyết công việc, quy trình xử lý công việc.
- Về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công việc (có đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chuyên môn hay không?).
- Về tư tưởng của cán bộ, công chức, người lao động trong cơ quan.
-

II/ Đánh giá cụ thể:

1. Kinh phí quản lý hành chính được giao: (tổng số)

Trong đó:

* Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ : đồng, trong đó:

- Số kinh phí thực hiện: đồng

- Số kinh phí tiết kiệm được: đồng

Trong đó:

+ Tiết kiệm chi quỹ lương:

+ Tiết kiệm các khoản chi khác (ngoài quỹ lương): ...

Phân tích kỹ nguyên nhân tiết kiệm kinh phí:

+ Do tiết kiệm biên chế (Tổng số biên chế được giao; số biên chế có mặt; số biên chế tiết kiệm được do chưa tuyển đủ, do tinh giản biên chế, do về hưu, thôi việc...); do sắp xếp lại bộ máy (số phòng ban đầu năm báo cáo; số phòng, ban hiện có; số phòng, ban giảm...).

+ Do các nguyên nhân khác: Tiết kiệm chi hội nghị, hội thảo, công tác phí, điện, nước...

- Tỷ lệ kinh phí tiết kiệm được so với kinh phí được giao: %

* Kinh phí giao nhưng không thực hiện chế độ tự chủ đồng

* Đối với việc thực hiện nhiệm vụ đặc thù; kinh phí mua sắm, sửa chữa thường xuyên đã giao kinh phí thực hiện chế độ tự chủ cần báo cáo đánh giá theo một số nội dung:

- Nhiệm vụ đặc thù; kinh phí mua sắm, sửa chữa thường xuyên đã thực hiện: Đánh giá theo từng nhiệm vụ (dự toán giao; khối lượng, chất lượng công việc thực hiện);

- Nhiệm vụ đặc thù; kinh phí mua sắm, sửa chữa thường xuyên không thực hiện hoặc chưa thực hiện xong: Tên nhiệm vụ, dự toán đã giao, số chưa thực hiện, lý do chưa thực hiện.

* Tình hình chấp hành chính sách, chế độ chi tiêu tài chính.

2/ Phân phối sử dụng kinh phí tiết kiệm được:

- Thu nhập tăng thêm bình quân của cán bộ công chức và người lao động: . . . đ/tháng; hệ số tăng thu nhập bình quân: lần/tháng.

+ Người có thu nhập tăng thêm cao nhất đ/tháng

+ Người có thu nhập tăng thêm thấp nhất đ/tháng

- Trích Quỹ và các khoản chi khác: đồng

+ Quỹ dự phòng ổn định thu nhập

+ Chi khen thưởng

+ Chi phúc lợi

+ Các khoản chi khác

3/ Các biện pháp thực hành tiết kiệm:

....

....

4/ Những khó khăn, tồn tại, kiến nghị:

Người lập báo cáo
(Ký tên)

... Ngày ... tháng ... năm ...
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên đóng dấu)

Đơn vị: ...

Phụ lục số 05

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN QUYỀN TỰ CHỦ, TỰ CHỊU
TRÁCH NHIỆM VỀ TÀI CHÍNH THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 43/2006/NĐ-CP
NGÀY 25/4/2006 CỦA CHÍNH PHỦ
(Dùng cho các đơn vị dự toán cấp III báo cáo đơn vị dự toán cấp trên)

I. Đánh giá chung:

1. Về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao:

- Khối lượng công việc hoàn thành trong năm;
- Chất lượng các công việc đã hoàn thành được duyệt hoặc chấp nhận;
- Thời hạn hoàn thành công việc;
- Tình hình chấp hành chính sách chế độ và các quy định về tài chính;
- Thực hiện các nhiệm vụ sự nghiệp đặc thù của đơn vị;

2. Về tổ chức bộ máy:

3. Về thực hiện các chỉ tiêu về tài chính, gồm:

- Về mức thu sự nghiệp;
- Các khoản phí, lệ phí: thu theo quyết định số ...
- Các khoản thu do đơn vị tự quyết định: nêu cụ thể
- Thực hiện chính sách miễn giảm theo quy định : nêu cụ thể

II. Đánh giá cụ thể:

1. Về biên chế:

- Tổng số biên chế đầu năm người
- Số lao động có mặt người

2. Về tổ chức bộ máy:

- Số Phòng, Ban, Trung tâm trực thuộc hiện có đầu năm báo cáo:
- Số Phòng, Ban, Trung tâm trực thuộc hiện có cuối năm báo cáo:

3. Về kinh phí:

a) Kinh phí chi hoạt động : Trong đó:

- Kinh phí giao ổn định (đối với đơn vị SN tự bảo đảm một phần chi phí; đơn vị SN do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí hoạt động) đồng, trong đó:

+ Số kinh phí thực hiện: đồng

+ Số kinh phí tiết kiệm được: đồng

+ Tỷ lệ kinh phí tiết kiệm được so với kinh phí được giao: %

- Kinh phí không thực hiện tự chủ đồng

b) Thu sự nghiệp:

- Dự toán giao:

- Số thực hiện:

c) Chênh lệch thu chi thường xuyên:

d) Phân phối sử dụng kinh phí tiết kiệm và chênh lệch thu chi:

- Trích lập quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp

- Trích lập quỹ ổn định thu nhập; quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi

- Tổng thu nhập tăng thêm của người lao động: đồng

Trong đó:

+ Thu nhập tăng thêm bình quân của người lao động: ... đ/tháng; hệ số tăng thu nhập bình quân: lần.

+ Người có thu nhập tăng thêm cao nhất đ/tháng

+ Người có thu nhập tăng thêm thấp nhất đ/tháng

5. Những khó khăn, tồn tại, kiến nghị:

Người lập báo cáo
(Ký tên)

Ngày ... tháng ... năm ...

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên đóng dấu)

Số: 02 /TB-TCKH-NS

Bù Đăng, ngày 05 tháng 01 năm 2018

THÔNG BÁO

V/v thẩm định báo cáo quyết toán NSNN, quyết toán các loại quỹ vận động, ủng hộ và nộp báo cáo tăng giảm TSCĐ năm 2017

Kính gửi: UBND các xã và thị trấn.

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước.

Phòng Tài chính – KH thông báo đến UBND các xã, thị trấn gửi báo cáo quyết toán ngân sách Nhà nước, quyết toán các loại quỹ vận động, ủng hộ và nộp báo cáo tăng giảm TSCĐ năm 2017 gửi phòng Tài chính – KH thẩm định quyết toán theo quy định.

* Hồ sơ quyết toán gửi về phòng Tài chính – KH huyện gồm:

- Hồ sơ báo cáo quyết toán Ngân sách Nhà nước cấp theo Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính (theo mẫu biểu từ số 58 đến mẫu biểu số 70 phụ lục 1 thông tư này).
- Hồ sơ quyết toán các loại quỹ vận động, ủng hộ (nếu có);
- Nộp báo cáo tăng, giảm TSCĐ năm 2017;
- Quyết toán kinh phí hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng (kèm theo chứng từ ký nhận pho to);
- Quyết toán kinh phí hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo, hộ chính sách xã hội (kèm theo chứng từ ký nhận pho to);
- Quyết toán kinh phí hỗ trợ tiền cho hộ nghèo, hộ cận nghèo bị mất mùa điều niên vụ 2016-2017 (kèm theo chứng từ ký nhận pho to);
- Pho to giấy nộp tiền quỹ phòng chống thiên tai và bảng lương hiện hưởng tháng 12/2017 (gồm bảng lương biên chế và hợp đồng 68).

* Lưu ý hồ sơ quyết toán đóng thành cuốn để thuận tiện cho việc lưu hồ sơ.

* Thời gian gửi hồ sơ quyết toán: **Chậm nhất đến ngày 06/02/2018.**

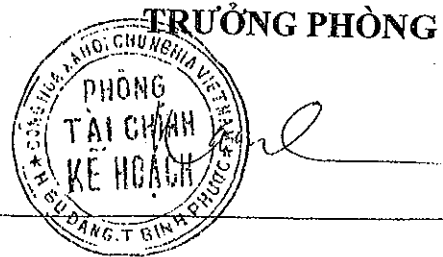
* **Ghi chú:** Do thời gian chính lý quyết toán ngân sách Nhà nước năm 2017 (quy định tại Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ) đến

ngày 31/01/2018 nên đề nghị UBND các xã và thị trấn khẩn trương lập báo cáo quyết toán để phòng Tài chính – KH thẩm định và lập báo cáo tổng quyết toán ngân sách huyện đúng thời gian quy định.

Nhận được thông báo này, đề nghị Chủ tịch UBND các xã, thị trấn phối hợp thực hiện đúng thời gian quy định./.

Nơi nhận :

- Như kính gửi ;
- Lưu.



Phạm Chiên Hạnh

CHỨC * NV

Số: 03 /TB-TCKH-NS

Bù Đăng, ngày 05 tháng 01 năm 2018

THÔNG BÁO

V/v thẩm định báo cáo quyết toán kinh phí
ngân sách huyện hỗ trợ cho các đơn vị ngành dọc năm 2017

Kính gửi: ... Các đơn vị ngành dọc đóng trên địa bàn huyện.

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước.

Căn cứ Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp.

Trong năm 2017, UBND huyện đã hỗ trợ kinh phí cho các đơn vị ngành dọc đóng trên địa bàn huyện. Để có số liệu quyết toán ngân sách Nhà nước năm 2017, phòng Tài chính – KH thông báo đến các đơn vị ngành dọc lập báo cáo quyết toán kinh phí do UBND huyện hỗ trợ gửi phòng Tài chính – KH để thẩm định quyết toán theo quy định (có lịch quyết toán kèm theo).

Hồ sơ quyết toán bao gồm:

- Biểu mẫu quyết toán theo quy định, Chứng từ kế toán, tờ trình (dự trừ) kinh phí của đơn vị và Quyết định (công văn) hỗ trợ kinh phí của UBND huyện;
- Pho to giấy nộp tiền quỹ phòng chống thiên tai và bảng lương hiện hưởng tháng 12/2017 (gồm bảng lương biên chế và hợp đồng 68).

* Lưu ý hồ sơ quyết toán đóng thành cuốn để thuận tiện cho việc lưu hồ sơ.

Nhận được thông báo này, đề nghị thủ trưởng các cơ quan, đơn vị ngành dọc phối hợp thực hiện đúng thời gian quy định./.

Nơi nhận :

- Như kính gửi;
- Lưu.



Phạm Chiên Hạnh



**DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ NGÀNH DỤC ĐỀ NGHỊ
BẢO ĐẢM QUYẾT TOÁN KINH PHÍ HỖ TRỢ NĂM 2017**

(Ban hành kèm theo Thông báo số: 03/TB-TCKH-NS ngày 05/01/2018 của phòng Tài chính – KH)

STT	TÊN ĐƠN VỊ	NGÀY QUYẾT TOÁN	GHI CHÚ
1	Chi Cục thuế huyện	Sáng ngày 15/01/2018	
2	Chi Cục Thống kê huyện	Sáng ngày 15/01/2018	
3	Kho bạc Nhà nước huyện	Chiều ngày 15/01/2018	
4	Trạm Chăn nuôi Thú y huyện	Chiều ngày 15/01/2018	
5	Toà án Nhân dân huyện	Sáng ngày 16/01/2018	
6	Phòng Giao dịch NHCS xã hội huyện	Sáng ngày 16/01/2018	
7	Chi nhánh Trung tâm Phát triển Quỹ đất	Chiều ngày 16/01/2018	
8	Liên đoàn Lao động huyện	Chiều ngày 16/01/2018	
9	Bảo hiểm Xã hội huyện	Sáng ngày 17/01/2018	
10	Viện Kiểm sát Nhân dân	Sáng ngày 17/01/2018	
11	Chi Cục thi Hành án Dân sự	Chiều ngày 17/01/2018	
12	Trường THPT Bù Đăng	Chiều ngày 17/01/2018	
13	Trường THPT Lê Quý Đôn	Sáng ngày 18/01/2018	